TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày: 20-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Thanh Thủy

Ông Đoàn Văn Chì

Bà Giàng Thị Yên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Lường Thị H (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1984, tại huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản S, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú khác: Bản N, huyện M, tỉnh Phông Sa Lỳ nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào; Nghề nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lường Văn Đ (SN 1964) và bà: Lường Thị K (SN 1963); Bị cáo chung sống như vợ chồng với ông Tòng Văn M (SN 1993) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/8/2017, tạm giam ngày 25/8/2017, bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Thị L (tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1980, tại huyện T, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú trước khi bị bắt: Đội 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề

nghiệp: Làm nông nghiệp; Trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn V (đã chết) và bà: Lò Thị Y (SN 1937); Chồng Lường Văn Đ (SN 1975) và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án và xử phạt vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/8/2017, tạm giam ngày 25/8/2017, bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Thị H do Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên cử:* Ông Nguyễn Quang K - Luật sư, Cộng tác viên Trung Tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị L do Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên cử:* Ông Nguyễn Trần D – Văn phòng Luật sư Trần Dễ, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Lường Văn Đ - Sinh năm 1975

Nơi cư trú: Đội 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt;

Ông Lường Văn Đ – Sinh năm 1964

Nơi cư trú: Bản S, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt;

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Tiến D – Sinh năm 1956

Nơi cư trú: Đội 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

Bà Phạm Thị Đ – Sinh năm 1968

Nơi cư trú: Đội 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, vắng mặt có lý do.

- *Người phiên dịch:* ông Lường Văn B; SN: 1983

Nơi cư trú: Đội 8, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 20 phút, ngày 22/8/2017, tiếp cận kiểm tra tại phòng số 206 nhà nghỉ M thuộc đội 3A C, xã T, huyện Đ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Điện Biên, phát hiện và bắt giữ bị cáo Lường Thị H, bị cáo Lò Thị L đang thực hiện việc trao đổi mua bán trái phép chất ma túy với 2 người nam giới không rõ lai lịch. Kiểm tra bên trong túi nilon mà bị cáo Lường Thị H xách lên để ở giường, phát hiện bên trong túi có một bịch ni lon mầu vàng để trong vỏ hộp bánh, nhãn hiệu Custard, bên trong bọc ni lon mầu vàng có chứa 30 túi nilon mầu xanh có nẹp bấm ở miệng túi, bên trong các túi đều chứa các viên nén mầu hồng và mầu xanh nghi là viên ma túy tổng hợp; tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng

và dẫn giải về cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Điện Biên để làm rõ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được như sau: Khoảng tháng 8 năm 2017 bị cáo L gặp và quen biết bà Lường Thị H (H tự giới thiệu trú tại Bản P, xã T, huyện Đ), người phụ nữ tên S và bà Tòng Thị L, mọi người cho nhau số điện thoại để liên lạc, mấy ngày sau đó bà H đã đặt mua 30 túi viên hồng phiến với giá 240 triệu đồng và nói Lý A H (là người yêu của Bà H) sẽ trực tiếp giao dịch mua bán số ma túy với bị cáo L, khi nào mua bán xong Bà H sẽ cho bị cáo L 02 triệu đồng. Bị cáo L gọi điện thoại cho bị cáo Lường Thị H (bị cáo H là cháu họ gọi bị cáo L là bà) đang ở Lào đặt mua 30 túi viên hồng phiến với giá 05 triệu đồng/01 túi, bị cáo H đồng ý và hứa nếu bán được ma túy sẽ trả tiền công cho bị cáo L (không nói cụ thể là bao nhiêu tiền). Bị cáo H gặp một người nam giới (không rõ lai lịch) ở khu vực bản N – Huyện M, tỉnh Phông Sa Lỳ - nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, qua trao đổi, thỏa thuận, bị cáo H nhận của người đàn ông 30 túi viên hồng phiến và cất giấu ở rừng thuộc bản N sau đó gọi điện thoại thông báo cho bị cáo L đã mua được 30 túi viên hồng phiến, bị cáo L bảo bị cáo H mang sang Việt Nam cho bị cáo L bán. Để tránh bị phát hiện khi đi qua trạm biên phòng P, huyện Đ, ngày 20/8/2017 bị cáo H điện thoại cho người quen tên là P nhà ở huyện Đ (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) thuê P vận chuyển viên hồng phiến, với tiền công là 500.000 đồng. Ngày 21/8/2017 bị cáo H chuyển giao cho P 30 túi viên hồng phiến tại biên giới Việt-Lào, giáp với bản N còn bị cáo và 02 con qua trạm biên phòng P vào Việt Nam. Sáng ngày 22/8/2017 bị cáo H điện thoại cho bị cáo L thông báo đã vận chuyển 30 túi viên hồng phiến đến Điện Biên, bị cáo L bảo bị cáo H cầm lên nhà bị cáo L để cùng đi bán; trước đó bị cáo L và Lý A H đã thống nhất địa điểm giao nhận viên hồng phiến tại nhà nghỉ M thuộc đội 3A C, xã T, huyện Điện Biên.

Sau khi điện thoại cho bị cáo L xong, bị cáo H được bố đẻ là ông Lường Văn Đ điều khiển xe máy chở bị cáo H và con trai của bị cáo H đến nhà bị cáo L chơi. Khi đến nhà bị cáo L, bị cáo H điện thoại cho P mang 30 túi viên hồng phiến đến, sau đó P đã giao 30 túi viên hồng phiến giao cho bị cáo H tại hành lang nhà sàn của bị cáo L, bị cáo H treo vào móc xe máy, đúng lúc đó bị cáo L về, gặp bị cáo H và hỏi" ma túy đâu", bị cáo H chỉ tay vào túi ma túy đang treo trên móc xe máy. Bị cáo L điều khiển xe máy của bố đẻ bị cáo H chở bị cáo H cùng 30 túi viên hồng phiến đến nhà nghỉ M, người nam giới tên Lý A H đi từ trên tầng xuống đón, dẫn hai bị cáo lên phòng 206, tại đây hai bị cáo gặp 01 người nam giới qua H giới thiệu tên là Đ ở huyện M, khi hai bên đang giao dịch mua bán 30 túi viên hồng phiến thì bị Công an phát hiện, thấy Công an đến H và Đ đã bỏ chạy thoát, Công an đã bắt giữ được bị cáo Lường Thị H và bị cáo Lò Thị L cùng 30 túi viên ma túy tổng hợp.

Ngày 24/8/2017 Cơ quan CSĐT đã tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng: Xác định 30 túi ni lon vật chứng thu giữ của bị cáo Lò Thị L và bị cáo Lường Thị H, có tổng cộng 5.980 viên nén, tổng khối lượng là 606,55 gam. Trích mẫu vật gửi giám định gồm 30 mẫu viên nén mầu hồng, màu xanh có khối lượng 18 gam và niêm phong vật chứng còn lại.

Tại Bản Kết luận giám định số 721/GĐ-PC45, ngày 07/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 30 mẫu viên nén màu hồng, màu xanh gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lường Thị H, Lò Thị L là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lường Thị H, Lò Thị L là 606,55 gam Methamphetamine.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lường Văn Đ trình bày: Xe mô tô BKS 27B1- 421.40 nhãn hiệu HONDA thu giữ khi bắt bị cáo Lường Thị H thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lường Văn Đ. Sáng ngày 22/8/2017, ông trở bị cáo H và con trai lên nhà bị cáo L chơi, sau đó bị cáo H mượn xe máy của ông để đi lấy nước cùng bị cáo L, ông Đ không biết việc bị cáo H sử dụng xe để vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.

Cáo trạng số 17/CT-VKS-P1 ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lường Thị H, Lò Thị L về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm e Khoản 4 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội theo cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội không oan sai; công nhận lời khai của những người làm chứng là đúng.

Cũng tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lường Thị H, Lò Thị L về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e Khoản 4 Điều 194 của BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lường Thị H 20 năm tù; xử phạt bị cáo Lò Thị L 20 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 của BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với các bị cáo do các bị cáo không có khả năng về kinh tế. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy 588,55gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật gửi giám định) thu giữ của các bị cáo. Đối với chiếc điện thoại di động hiệu MASSTEL màu đen thu giữ của bị cáo Lường Thị H, điện thoại nhãn hiệu iPhone 4 màn hình cảm ứng thu giữ của bị cáo Lò Thị L cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; 01 túi ni lon màu đỏ đã qua sử dụng, 01 vỏ hộp bánh Custard cần tịch thu tiêu hủy. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Thị H theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo Lò Thị L phải chịu 200.000đồng án phí HSST.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Thị H nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để cân nhắc áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 đối với bị cáo, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc

biệt khó khăn.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị L nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để cân nhắc áp dụng hình phạt đối với bị cáo. Miễn hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 của BLHS năm 1999 đối với bị cáo, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong lời nói sau cùng tại phiên tòa, các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân nhân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Luật sư bào chữa cho các bị cáo và những tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua tranh tụng tại phiên tòa đã làm rõ ngày 21/8/2017 Bị cáo Lường Thị H nhằm tìm kiếm lợi nhuận, đã mua 30 túi viên hồng phiến và vận chuyển từ Bản N, huyện M, tỉnh Phông Sa Lỳ, nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào về huyện Đ, tỉnh Điện Biên Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để cùng bị cáo Lò Thị L bán. Lời khai của bị cáo Lường Thị H phù hợp với lời khai của Bị cáo Lò Thị L, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01-04); Biên bản niêm phong và xác định trọng lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng (BL 58-60); Kết luận giám định (BL 68) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định Bị cáo Lường Thị H, Bị cáo Lò Thị L đã cùng nhau vận chuyển 606,55 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán để tìm kiếm lợi nhuận (BL 76-93; BL 109 -131). Hành vi của các bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm e khoản 4 điều 194 của BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 nay là điểm e khoản 4 điều 251 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng số 17/CT-VKS-P1 ngày 24/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lường Thị H, Lò Thị L về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* về tội danh; điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ pháp lý HĐXX chấp nhận.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi:

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm và sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động mua bán các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo làm gia tăng các tội phạm về ma túy, là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vai trò của các bị cáo trong vụ án này là đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành tích cực do đó các bị cáo đều phải chịu mức hình phạt như nhau.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa đề nghị: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi phạm tội cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 cho các bị cáo; bị cáo Lường Thị H có ông nội được Hội đồng nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì; bị cáo L đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của BLHS cho bị cáo H, bị cáo L; đề nghị về các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo có căn cứ HĐXX chấp nhận.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình làm nông nghiệp, cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân không được học tập văn hóa. Các Bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[6] HĐXX thấy, nhằm ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới đồng thời răn đe cảnh tỉnh, giáo dục pháp luật cho những người khác cần áp dụng điểm e khoản 4 điều 194 của BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 nay là điểm e khoản 4 điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

[7] Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (nay là khoản 5 Điều 251 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017) các bị cáo còn phải bị phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan Điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo không có thu nhập thường xuyên, gia đình bị cáo H sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo L đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân và Người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[8] Đối với người nam giới giao 30 túi ma túy tổng hợp cho bị cáo H tại Bản N (Lào) và người nam giới tên P bị cáo H thuê vận chuyển ma túy từ biên

giới Việt – Lào về nhà bị cáo L; hai người nam giới tên Lý A H và Đ đã bỏ chạy khi bắt giữ các bị cáo ngày 22/8/2017 tại nhà nghỉ M; các đối tượng Lường Thị H, người nữ giới tên S, bà Tòng Thị L cơ quan cảnh sát điều tra không đủ thông tin để xác minh làm rõ do đó HĐXX không đề cập xử lý. Ông Lường Văn Đ và ông Lường Văn Đ quá trình tố tụng đã xác định được các ông không biết việc trao đổi mua bán ma túy giữa bị cáo H và bị cáo L, vì vậy HĐXX không đặt vấn đề xem xét xử lý. Đối với ông Nguyễn Tiến D và bà Phạm Thị Đ là chủ nhà nghỉ M, các ông bà đều không biết việc thuê phòng nghỉ 206 của các đối tượng Lý A H, Đ và bị cáo H, bị cáo L dùng để trao đổi mua bán ma túy, do đó HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[9] Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô BKS 27B1- 421.40 nhãn hiệu HONDA thu giữ khi bắt bị cáo Lường Thị H thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lường Văn Đ và không liên quan đến vụ án. Ngày 18/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã trả lại cho ông Lường Văn Đ phù hợp với quy định tại điều 36, 39, 106 của BLTTHS, HĐXX chấp nhận

- 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL màu đen thu giữ của bị cáo Lường Thị H là phương tiện bị cáo dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 4, màn hình cảm ứng, tạm giữ của Lò Thị L, bị cáo đã sử dụng làm công cụ phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

- 01 chiếc túi ni lon màu đỏ đã cũ và 01 vỏ hộp bánh Custard không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 588,55 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật gửi giám định) đã niêm phong là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: bị cáo Lường Thị H là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

Bị cáo Lò Thị L phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194 của BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 nay là điểm e khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

1. Tuyên bố:

1.1. Bị cáo Lường Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Lường Thị H 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ

ngày 22/8/2017.

1.2. Bị cáo Lò Thị L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Lò Thị L 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/8/2017.

1.3. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản đối với các bị cáo Lường Thị H, Lò Thị L.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

2.1.Tịch thu tiêu hủy:

- 01 hộp niêm phong vật chứng bằng bìa catton, dạng hình hộp chữ nhật, có kích thước khoảng 30x40x10cm, 6 mặt của hộp niêm phong được dán phủ kín bằng giấy màu trắng. Trên một mặt của hộp niêm phong có dán một mảnh giấy trắng có chữ đánh máy in: Vật chứng thu giữ của Lò Thị L - Sinh năm 1980, trú tại Đội 14, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên và Lường Thị H, Sinh năm 1984, trú tại Bản S, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Bị Phòng PC47- Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang ngày 22/8/2017 tại khu vực Đội 3A, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm: 30 túi viên nén mầu hồng, mầu xanh nghi là viên ma túy tổng hợp. Tổng cộng 5.980 viên, có khối lượng là 606,55 gam; đã trích 180 viên có khối lượng 18 gam gửi giám định. Tổng còn lại 5.800 viên có khối lượng là 588,55 gam. Năm mặt còn lại của hộp niêm phong có đóng 2 dấu niêm phong và có chữ ký, họ và tên của Mai Xuân Khuyến, Nguyễn Thanh Hoàn, Trần Thanh Tùng, Lò Xuân Thủy, Nguyễn Đình Ngọc, Lù Văn Hiên và điểm chỉ trỏ phải Lò Thị L, Lường Thị H; toàn bộ hộp niêm phong được dán phủ kín bằng 01 lớp băng dính trong suốt để bảo quản.

- 01 (một) túi ni lon màu đỏ đã cũ;

- 01 (một) vỏ hộp bánh Custard

2.2.Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu MASSTEL màu đen thu giữ của bị cáo Lường Thị H;

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 4, màn hình cảm ứng, thu giữ của Lò Thị L;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 26 tháng 4 năm 2018).

3. Về án phí: Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Thị H.

Căn cứ điều 136 của BLTTHS và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội: Bị cáo Lò Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/6/2018)./.

Nơi nhận:
- Các Bị cáo;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên (PC 47);
- Sơ tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa